

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 72/2019/ HSST.

Ngày: 11/03/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường.

Bà Nguyễn Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 11/03/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2019/ HSST ngày 31/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo: **Trần Đức S** - sinh năm 1977; ĐKNKTT và chỗ ở: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Trần Đức S2 và bà Lê Thị H (đã chết); vợ là Lê Thị Y và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại **phiên tòa**.

*** Người bị hại:** Ông Đặng Mai B - sinh năm: 1954 (đã chết)
Trú tại: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại theo ủy quyền:

Bà Nguyễn Thị L - sinh năm: 1956 (là vợ của người bị hại) vắng mặt.
Trú tại: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Đức S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08h ngày 28/9/2018 Trần Đức S có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 36B - 02240 đi trên đường vành đai phía Tây thành phố T theo hướng Đông - Tây, khi đến ngã tư giao nhau QL45 với vành đai phía tây xã Q, thành phố T. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ đã đâm va vào xe mô tô biển kiểm soát 36M6 - 6561 do ông Đặng Mai B điều khiển đi

hướng Nam - Bắc, gây tai nạn. hậu quả ông Đặng Mai B bị tử vong trên đường đi cấp cứu, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa cùng với các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám tử thi, khám các dấu vết trên hai phương tiện xe ô tô và xe mô tô được thể hiện:

* Về hiện trường: Tại thời điểm xảy ra tai nạn trời mưa, hiện trường còn nguyên vẹn.

Đường QL45 tại nơi xảy ra tai nạn mặt đường rộng 7m50, đã được rải nhựa phẳng mịn, dùng chung cho hai chiều phương tiện qua lại.

Đường vành đai phía Tây rộng 11m50 dùng cho hai chiều phương tiện lưu thông, mặt đường được rải nhựa mịn bằng phẳng.

Lấy đường Đông Nam QL 47 vành đai phía Tây làm mốc và lấy mép đường phía đông đường vành đai phía tây làm mép chuẩn để đo các dấu vết thể hiện như sau:

1. Vết cào xước mặt đường KT 37m x 0,01m vết có chiều Nam - Bắc, đầu vết cách điểm mốc là 6m60, cách điểm mép chuẩn là 5m10 cuối vết là vị trí giá đỡ chân trước bên trái của xe mô tô 36M6 - 6561.

2. Xe ô tô 36B - 02240 dùng trên hiện trường, đầu xe quay hướng Bắc đuôi xe quay hướng Nam vị trí tâm trục bánh trước và sau bên phải cách mép chuẩn lần lượt là 2m10 và 2m40.

3. Xe mô tô 36M6 - 6561 đổ nghiêng trái trên hiện trường đầu xe quay hướng Đông, đuôi xe hướng Tây, vị trí tâm trục bánh trước và sau cách mép chuẩn 2m40 và 3m20.

* Về tử thi: Tại bản giám định pháp y tử thi số 2092 ngày 10/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kết luận: Nguyên nhân chết của ông Đặng Mai B bị đa chấn thương do tai nạn giao thông.

* Về phương tiện: Tại bản kết luận giám định phương tiện ô tô BKS 36B - 022.40 và xe mô tô 36M6 - 6561 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa ngày 12/10/2018 kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa 2 phương tiện: Mặt trước ba đèn xóc trước cách thành xe bên trái 114cm xe ô tô BKS 36B - 022.40 với mặt ngoài ốp nhựa và càng trước bên phải. mặt ngoài cách yếm bên phải đến mặt ngoài ốp nhựa bên phải thân xe mô tô BKS 36M6 - 6561.

- Tại thời điểm va chạm xe ô tô BKS 36B - 022.40 chuyển động gần vuông góc, từ phải sang trái so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 36M6 - 6561.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cào (1) được thể hiện trên sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ Ba Voi đi Nông Cống và tại ngã tư giao nhau đường QL 45 với đường vành đai phía tây.

- Không đủ cơ sở xác định được vận tốc của các phương tiện.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Trần Đức S và đại diện gia đình nạn nhân Đặng Mai B có vợ là bà Nguyễn Thị L đã thống nhất thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí cho nạn nhân và sửa chữa xe máy là 150.000.000. Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận tiền đầy đủ không có yêu cầu gì và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trần Đức S.

Cáo trạng số 87/CT-VKSTPTH ngày 30/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Trần Đức S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố Thanh Hóa luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Vào khoảng 08h ngày 28/9/2018 tại ngã tư giao nhau QL 45 với vành đai phía Tây xã Q, thành phố T, Trần Đức S có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 36B - 02240 đi hướng Đông - Tây. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ đã đâm va vào xe mô tô biển kiểm soát 36M6 - 6561 do ông Đặng Mai B điều khiển đi hướng Nam - Bắc gây tai nạn làm ông B bị tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Đức S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đức S đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và khung hình phạt áp dụng xét xử đối với bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 260 của BLHS.

[3]. Tình trạng do vi phạm an toàn giao thông vẫn chưa thuyên giảm, nhất là giao thông đường bộ, nguyên nhân là do những người tham gia giao thông chưa nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về an toàn giao thông. Trong vụ án này Trần Đức S là bị cáo có giấy phép lái xe hợp lệ, nhưng vì bị cáo do không chú ý quan sát, không nhường đường cho các phương tiện lưu thông trên đường ưu tiên dẫn đến gây tai nạn làm ông Đặng Mai B tử vong là vi phạm khoản 3 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến an toàn giao thông nói chung mà còn xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác nói riêng, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và hạn chế được hậu quả khác có thể xảy ra.

Trần Đức S là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án này bản thân bị cáo chưa có sai phạm, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; người đại diện hợp pháp cho các bị hại có đơn xin miễn truy cứu. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì việc cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo là không cần thiết mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy định tại khoản 1,2 Điều 65 của BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà nghiêm túc cải sửa để chấp hành một cách tốt hơn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình ông Đặng Mai B số tiền 150.000.000đ, nay không yêu cầu gì cần được công nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 99 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Đức S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS; khoản 2 Điều 99 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức S 24(hai bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đức S cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho các bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong.

Về án phí : Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./

Nơi nhận:

- Bị cáo; NĐDHP cho bị hại;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh